

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TDG GLOBAL**
-----*-----
Số: 0803/2022/CBTT-TDG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*-----
Bắc Giang, ngày 08 tháng 03 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL**
2. Mã chứng khoán: TDG
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô D1, KCN Đình Trám, thị trấn Nénh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang
4. Điện thoại: 0204.2244.903
5. Fax: 0204.3661.311
6. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Minh Hiếu - Chức vụ: Tổng Giám Đốc
7. Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
8. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư TDG Global
9. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố: www.thaiduongpetrol.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:
- Báo cáo thường niên năm 2021

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



LÊ MINH HIẾU



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL Năm 2021





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5. Định hướng phát triển	8
6. Báo cáo quản trị rủi ro	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	18
4. Tình hình tài chính.....	18
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	21
a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	21
b. Tiêu thụ năng lượng	21
c. Tiêu thụ nước.....	21
d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	21
e. Chính sách liên quan đến người lao động	22
f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	22
g. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	22
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	22
2. Tình hình tài chính.....	23
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	25
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	25
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty...	26
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	27
1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	27
2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	27

03452
ÔNG T
HÂN Đ
TDC
LOB
ÊN - T.



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 28

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 29

1. Hội đồng quản trị 29

2. Ban kiểm soát 30

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát..... 31

VI. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2021, công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản trị công ty. Công ty đã tiến hành thành lập Ban Kiểm toán nội bộ vào ngày 02/11/2021 và đã ban hành quy chế kiểm toán nội bộ..... 35

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (đính kèm) 35

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty..... 12

Bảng 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 so với kế hoạch 12

Bảng 3. Cơ cấu lao động năm 2021 (tính đến ngày 31/12/2021) 16

Bảng 4. Tình hình cơ cấu doanh thu năm 2020 và năm 2021 18

Bảng 5. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 19

Bảng 6. Cơ cấu cổ đông CTCP Đầu tư TDG Global (*)..... 20

Bảng 7. Quá trình tăng vốn điều lệ..... 20

Bảng 8. Tình hình hoạt động của CTCP Đầu tư TDG Global trong năm 2021 so với năm 2020 và kế hoạch năm 2021..... 23

Bảng 9. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2021..... 23

Bảng 10. Tình hình tài sản của Công ty cuối kỳ năm 2020 và 2021 24

Bảng 11. Cổ phiếu sở hữu cổ phiếu của thành viên Ban Quản trị 29





I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000152 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 13/07/2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400345718 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 06/08/2021.
- Vốn điều lệ: 167.700.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy tỷ bảy trăm triệu đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 167.700.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy tỷ bảy trăm triệu đồng*)
- Địa chỉ: Lô D1 - KCN Đình Trám – Thị Trấn Nénh - Huyện Việt Yên - Tỉnh Bắc Giang.
- Số điện thoại: (84-240) 2244.903
- Số fax: (84-240) 3661.311
- Website: <http://thaiduongpetrol.vn/>
- Mã cổ phiếu: TDG

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000152 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2005 với số vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, chiết nạp đóng bình gas; mua bán khí đốt hóa lỏng; dịch vụ sang nạp bình gas; sản xuất nước uống tinh khiết; mua bán vỏ bình, bồn chứa gas; và một số sản phẩm phụ khác; kinh doanh vật liệu xây dựng (thép). Quá trình hình thành và phát triển công ty được chia làm 4 giai đoạn chính, cụ thể như sau:

❖ *Giai đoạn từ 2005 đến tháng 07/2007*

Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global chính thức đi vào hoạt động vào ngày 13 tháng 07 năm 2005, với số vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng.

Trong giai đoạn khởi đầu này, tuy còn gặp nhiều khó khăn do mới gia nhập thị trường khí hóa lỏng (LPG) cùng với những biến động của giá xăng dầu thế giới và trong nước nhưng Công ty đã nỗ lực sản xuất, hoạt động và đạt được một số thành tựu đáng kể. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trung bình đạt 30 tỷ đồng/năm, mặt hàng kinh doanh chính là Khí hóa lỏng (LPG) (tỷ trọng trên doanh thu khoảng 99%). Mới bước đầu đi vào hoạt động, tuy nhiên, Công ty đã có 160 tổng đại lý phân phối Gas Thái Dương trên hai địa bàn chính là tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh.

❖ *Giai đoạn từ tháng 07/2007 đến tháng 03/2011*





Với bước đệm vững chắc từ những năm đầu tiên xây dựng, Công ty tiến hành mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, mở rộng thị trường, để đáp ứng được những điều này, trong giai đoạn này, số vốn của công ty được tăng từ 2.000.000.000 đồng đến 22.000.000.000 đồng.

Một số thành tích đạt được trong giai đoạn này phải kể tới: doanh thu trung bình năm của công ty đã tăng từ 30 tỷ đồng/năm lên đến 73 tỷ đồng/năm và mặt hàng kinh doanh chính vẫn là Gas Thái Dương, sản lượng tiêu thụ Gas trung bình năm đạt 3.000 tấn/năm. Tiếp tục phát huy những thế mạnh trong giai đoạn trước, số lượng tổng đại lý của công ty cũng tăng từ 160 tổng đại lý lên 200 tổng đại lý. Thị trường kinh doanh đã được mở rộng sang một số tỉnh lân cận khác như Thái Nguyên.

❖ *Giai đoạn từ tháng 03 năm 2011 đến 2016*

Kể từ năm 2011 đến nay hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Mặc dù chịu ảnh hưởng bởi sự tăng giảm bất thường của giá dầu khí thế giới dẫn tới giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động không ngừng, nhưng do những kinh nghiệm tích lũy được sau hơn 5 năm tham gia thị trường khí đốt, Công ty vẫn giữ được vị thế, không những vậy, Công ty tiếp tục tiến hành mở rộng sản xuất kinh doanh. Trong năm 2015, số vốn điều lệ của công ty được tăng từ 22 tỷ đồng lên 108 tỷ đồng, sản lượng tiêu thụ năm tăng khoảng 96,7% so với giai đoạn trước (tăng từ 3.000 tấn/năm đến 5.900 tấn/năm) do đó, doanh thu trung bình năm cũng tăng lên 109 tỷ đồng. Thị trường hoạt động được mở rộng ra thêm một số thị trường khó tính hơn như Hà Nội.

Tính đến thời điểm 10/10/2016, vốn điều lệ của Thái Dương Gas cũng đã được tăng lên 129 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 15 vào ngày 10/10/2016. Ngày 14/12/2016, Công ty đã chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 8291/UBCK-GSĐC được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 14/12/2016 về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương.

❖ *Giai đoạn từ 2016 đến nay*

Ngày 15/06/2017, Công ty đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch TP. Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu TDG và vốn điều lệ là 129 tỷ đồng. Tháng 10/2018 Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 2304/2018/NQDHDCCD – TDG ngày 23/04/2018, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1805/2018/NQ – HĐQT – TDG ngày 18/05/2018 của Công ty làm tăng vốn thêm 38.700.000.000 đồng. Hiện tại, vốn điều lệ của công ty là 167.700.000.000 đồng

Tháng 7 năm 2021, Công ty quyết định bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh về Trồng cây hàng năm; Trồng cây lâu năm; Chăn nuôi, trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp; Khai thác gỗ; Khai thác, thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ; Khai thác thủy sản và đổi tên công ty thành Công ty cổ phần Đầu tư TDG Global.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ *Ngành nghề kinh doanh:*





Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh khí hóa lỏng (LPG) ; sản phẩm chính công ty cung cấp ra thị trường là sản phẩm Gas Thái Dương.

❖ **Các sản phẩm chính của Công ty**

Gas Thái Dương

Để nắm bắt nhu cầu tiêu thụ gas trong những năm tới (với nhịp tăng trưởng bình quân khoảng 10 – 15%/năm), Gas Thái Dương với sản phẩm bình gas 12 kg đặc trưng mang thương hiệu Thái Dương Petrol có hai màu vỏ nhũ và xanh rất bắt mắt đã đang và sẽ tạo ấn tượng tốt với người tiêu dùng với sản phẩm đáp ứng độ an toàn, chất lượng cao, mẫu mã cùng kênh phân phối đa dạng đến người tiêu dùng và dịch vụ khách hàng sau bán hoàn hảo.



Năm 2021, công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh và bắt đầu triển khai thương mại một số mặt hàng: các loại vật liệu xây dựng (hạt nhựa, sắt thép, đá, cát ...) và một số loại nông sản xuất khẩu (chuối và thanh long) cùng với các ngành nghề khác.

❖ **Địa bàn kinh doanh:**

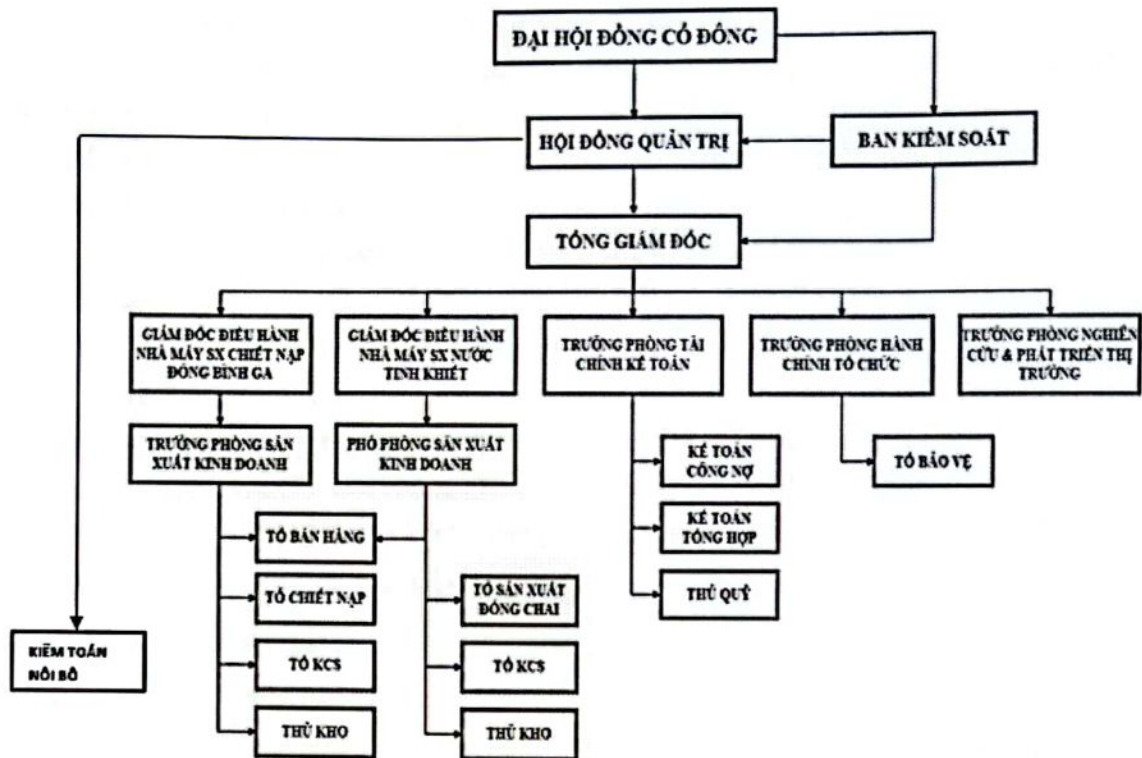
Kể từ khi thành lập, các sản phẩm của Công ty được cung cấp chủ yếu trên thị trường tỉnh Bắc Giang. Trong những năm gần đây, công ty đã mở rộng ra các thị trường khác tại các tỉnh lân cận như Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hà Nội... Thị phần của TDG năm 2017 khu vực phía Bắc là 3,45%. Năm 2018, Công ty đầu tư mở rộng hệ thống phân phối thông qua việc thực hiện đầu tư, liên doanh liên kết với một số đối tác để gia tăng được thị phần. Năm 2019 công ty vẫn duy trì mặt hàng gas (LPG) đồng thời kinh doanh thêm một số mặt hàng khác như vật liệu xây dựng (sắt thép, hạt nhựa,...) với nhiều công ty ở các tỉnh, thành và hàng nông sản kể cả xuất khẩu sang Trung Quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Mô hình quản trị**

Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, mô hình quản trị của Công ty bao gồm các bộ phận sau: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc; Các phòng ban chức năng.

❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý**



Diễn giải chức năng, vai trò của mỗi phòng ban:

➤ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng họp thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

➤ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc: Tổng Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

➤ **Các phòng ban nghiệp vụ**

Các phòng ban nghiệp vụ: Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Công ty hiện có 4 phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau:

0345
 ÔNG
 HÂN
 TD
 LO
 YÊN



- *Phòng Sản xuất và Kinh doanh:* có chức năng kinh doanh và thực hiện các mục tiêu, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất. Có chức năng tổ chức thực hiện lập kế hoạch, quản lý kỹ thuật trong các lĩnh vực chuyên môn.

- *Phòng Tổ chức - Hành chính:* có chức năng xây dựng phương án kiện toàn bộ máy tổ chức trong Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị.

- *Phòng Tài chính - Kế toán:* có chức năng trong việc lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty, phân tích các hoạt động kinh tế, tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

- *Phòng Marketing:* Có chức năng trong việc tìm hiểu thị trường, khai thác thị trường tiềm năng và thị trường sẵn có của Công ty, phân tích động thái thị trường nói chung và ngành gas khí hóa lỏng nói riêng. Mục tiêu của phòng marketing là sáng tạo sự độc đáo về mẫu mã, nối kết khách hàng với công ty và phát triển các kênh phân phối sản phẩm của Công ty đến người tiêu dùng.

❖ *Các công ty con, công ty liên kết:* Không có

5. Định hướng phát triển

❖ *Vị thế Công ty trong ngành*

Sản phẩm LPG đã có mặt tại miền Nam Việt Nam từ những năm 1957. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh, môi trường đầu tư thông thoáng hơn, ngày càng nhiều ngành nghề có nhu cầu sử dụng gas khá cao như: Nhà máy sản xuất gạch ceramic, mỹ nghệ, gốm, công nghệ nhuộm, sản xuất bao bì, cho kênh nhà hàng khách sạn, sản xuất thép, thức ăn công nghiệp như chum cất thức ăn gia súc, ngành sơn tĩnh điện cho bàn ghế tủ xe máy, sơn công nghiệp. Bên cạnh đó, đời sống nhân dân được cải thiện đã kích thích nhu cầu tiêu dùng gas trong các hộ gia đình, thị trường ngày càng trở nên sôi động và tăng trưởng với tốc độ khá cao qua từng năm với sự tham gia của các công ty công ty nổi tiếng trong nước và quốc tế như BP, Shell, Total, PTT, Petrogas.

CTCP Đầu tư TDG Global là một doanh nghiệp tư nhân có cơ sở hạ tầng ổn định, tài sản đất đai là đất dự án thuê 50 năm với ưu đãi thuế của Nhà nước. Trong tương lai, Công ty dự định tìm kiếm đầu tư từ các đối tác chiến lược để tăng cường năng lực tài chính và khả năng sản xuất.

Hiện nay, sản phẩm Gas Thái Dương là sản phẩm khí đốt hóa lỏng chủ đạo của tỉnh Bắc Giang, sản lượng sản phẩm của Công ty tại Bắc Giang chiếm đến 80% trên tổng lượng gas được tiêu thụ tại đây. Tiếp sau đó là các thị trường tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên, sản phẩm Gas Thái Dương cũng chiếm thị phần tương đối lớn với con số lần lượt là 20%, 10%, 10%.

Đây là những thị trường mà Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng lượng sản phẩm tiêu thụ, mở rộng thị phần trong tương lai. Ngoài ra, Công ty còn hoạt động trên thị trường Hà Nội, và một số tỉnh thành khác. Thị trường Hà Nội mặc dù là một thị trường tiềm năng, tuy nhiên với áp lực về cạnh tranh với các đối thủ lớn như: Petrolimex, Thăng Long Gas, Việt Gas, ELFGas, và các hãng khác, cùng với yêu cầu của người tiêu dùng cao hơn, tỷ lệ thị phần của Công ty tại Hà Nội khiêm tốn hơn các địa bàn khác. Từ cơ cấu phân phối và thị phần trong ngành, có thể thấy, ngoài việc mở rộng sản xuất kinh doanh để tăng lợi nhuận, Công ty còn cần nỗ lực phát triển mạnh thương hiệu





- *Phòng Sản xuất và Kinh doanh*: có chức năng kinh doanh và thực hiện các mục tiêu, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất. Có chức năng tổ chức thực hiện lập kế hoạch, quản lý kỹ thuật trong các lĩnh vực chuyên môn.
- *Phòng Tổ chức - Hành chính*: có chức năng xây dựng phương án kiện toàn bộ máy tổ chức trong Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị.
- *Phòng Tài chính - Kế toán*: có chức năng trong việc lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty, phân tích các hoạt động kinh tế, tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.
- *Phòng Marketing*: Có chức năng trong việc tìm hiểu thị trường, khai thác thị trường tiềm năng và thị trường sẵn có của Công ty, phân tích động thái thị trường nói chung và ngành gas khí hóa lỏng nói riêng. Mục tiêu của phòng marketing là sáng tạo sự độc đáo về mẫu mã, nổi kết khách hàng với công ty và phát triển các kênh phân phối sản phẩm của Công ty đến người tiêu dùng.

❖ *Các công ty con, công ty liên kết*: Không có

5. Định hướng phát triển

❖ *Vị thế Công ty trong ngành*

Sản phẩm LPG đã có mặt tại miền Nam Việt Nam từ những năm 1957. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh, môi trường đầu tư thông thoáng hơn, ngày càng nhiều ngành nghề có nhu cầu sử dụng gas khá cao như: Nhà máy sản xuất gạch ceramic, mỹ nghệ, gốm, công nghệ nhuộm, sản xuất bao bì, cho kênh nhà hàng khách sạn, sản xuất thép, thức ăn công nghiệp như chưng cất thức ăn gia súc, ngành sơn tĩnh điện cho bàn ghế tủ xe máy, sơn công nghiệp. Bên cạnh đó, đời sống nhân dân được cải thiện đã kích thích nhu cầu tiêu dùng gas trong các hộ gia đình, thị trường ngày càng trở nên sôi động và tăng trưởng với tốc độ khá cao qua từng năm với sự tham gia của các công ty công ty nổi tiếng trong nước và quốc tế như BP, Shell, Total, PTT, Petrogas.

CTCP Đầu tư TDG Global là một doanh nghiệp tư nhân có cơ sở hạ tầng ổn định, tài sản đất đai là đất dự án thuê 50 năm với ưu đãi thuế của Nhà nước. Trong tương lai, Công ty dự định tìm kiếm đầu tư từ các đối tác chiến lược để tăng cường năng lực tài chính và khả năng sản xuất.

Hiện nay, sản phẩm Gas Thái Dương là sản phẩm khí đốt hóa lỏng chủ đạo của tỉnh Bắc Giang, sản lượng sản phẩm của Công ty tại Bắc Giang chiếm đến 80% trên tổng lượng gas được tiêu thụ tại đây. Tiếp sau đó là các thị trường tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên, sản phẩm Gas Thái Dương cũng chiếm thị phần tương đối lớn với con số lần lượt là 20%, 10%, 10%.

Đây là những thị trường mà Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng lượng sản phẩm tiêu thụ, mở rộng thị phần trong tương lai. Ngoài ra, Công ty còn hoạt động trên thị trường Hà Nội, và một số tỉnh thành khác. Thị trường Hà Nội mặc dù là một thị trường tiềm năng, tuy nhiên với áp lực về cạnh tranh với các đối thủ lớn như: Petrolimex, Thăng Long Gas, Việt Gas, ELFGas, và các hãng khác, cùng với yêu cầu của người tiêu dùng cao hơn, tỷ lệ thị phần của Công ty tại Hà Nội khiêm tốn hơn các địa bàn khác. Từ cơ cấu phân phối và thị phần trong ngành, có thể thấy, ngoài việc mở rộng sản xuất kinh doanh để tăng lợi nhuận, Công ty còn cần nỗ lực phát triển mạnh thương hiệu





qua những phương tiện truyền thông để tăng thị phần tại các thị trường khác ngoài Bắc Giang, đồng thời mở rộng phạm vi hoạt động sang các khu vực khác bao gồm trong nước và ngoài nước, đưa thương hiệu Thái Dương Gas đến với nhiều người tiêu dùng hơn, sẵn sàng cạnh tranh với các đối thủ lớn, tại các thị trường lớn và khó tính.

❖ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, Công ty phải không ngừng mở rộng và xây dựng phát triển theo hướng đa ngành, phù hợp với sự phát triển của cơ chế thị trường theo định hướng của Nhà nước, bảo đảm lợi ích hài hòa của Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và nhà đầu tư. Cụ thể:

➤ **Mục tiêu 2022:**

- Tiếp nối những thành công của những năm trước, năm 2022 Công ty tiếp tục tập trung vào mặt hàng Gas Thái Dương, mở rộng thị trường phân phối sản phẩm ra các địa bàn tỉnh lân cận như Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Nguyên. Đồng thời, trong năm 2022, tiếp tục phát triển các sản phẩm dịch vụ mang lại doanh thu lớn như: kinh doanh hạt nhựa, vật liệu xây dựng (sắt, thép, đá, hạt nhựa ...) và các sản phẩm nông nghiệp (chuối xanh, thanh long)... ,kinh doanh xăng dầu, kinh doanh hóa mỹ phẩm, thiết bị y tế, kinh doanh nhà xưởng cho thuê, xây dựng và tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm công nghệ cao, thi công, lắp đặt và kinh doanh điện năng lượng mặt trời.

- Tiếp tục nghiên cứu để hợp lý hóa quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và năng suất lao động. Quan tâm chặt chẽ tới vấn đề phòng cháy chữa cháy, hạn chế tối đa những nguy cơ cháy nổ dẫn tới những hậu quả khó kiểm soát về tính mạng con người và tài sản.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, sản phẩm để lựa chọn đầu tư phát triển sản phẩm mới.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên trong toàn thể Công ty.

- Xây dựng và mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

➤ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng sản lượng gas bình quân hàng năm khoảng 5%. Lợi nhuận tăng trưởng bền vững, đảm bảo chi trả cổ tức và lợi nhuận để tái đầu tư.

- Xây dựng cơ cấu tài chính hợp lý, an toàn và hiệu quả hơn.

- Luôn xác định mức giá hợp lý và cùng một số các hãng Gas khác bình ổn thị trường, đảm bảo hài hòa và tránh tình trạng bất ổn khi có sự thay đổi của giá dầu mỏ hóa lỏng trong và ngoài nước.

- Cải tiến cơ cấu tổ chức, tiền lương, tiền thưởng hợp lý nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động cũng như tạo môi trường để mọi cán bộ công nhân viên đều có khả năng phát triển.

➤ **Các mục tiêu phát triển bền vững**

- Chú trọng đến công tác phát triển cán bộ, công nhân viên trong toàn thể công ty.

- Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường: Thường xuyên kiểm tra hệ thống bình chứa gas tránh tình trạng dò rỉ khí gas.



- Tiếp tục tổ chức các hoạt động thiện nguyện, hướng về cộng đồng.
- Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương.

6. Báo cáo quản trị rủi ro

a. Rủi ro kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất,..... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế.

- Tăng trưởng kinh tế:

Kết thúc năm 2021, GDP Việt Nam đạt mức tăng trưởng 2,58%, khá thấp so với những năm trước và với những dự báo của các tổ chức kinh tế. Việc giãn các xã hội kéo dài gần 6 tháng tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đã khiến cho nền kinh tế bị trì trệ và ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo vô cùng quan trọng phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh, là một công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Lạm phát:

Năm 2021, chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,84% và lạm phát cơ bản tăng 0,81% so với các năm trước. Chỉ số lạm phát sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua chi phí đầu vào,...điều này sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc kiểm soát chi phí.

b. Rủi ro ngành

Công ty đang phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các công ty cung cấp gas bình trong nước, đặc biệt là các công ty đã có thương hiệu uy tín như Petrolimex, Petro Vietnam gas, Gia Định gas, Thăng Long gas trong thời gian tới. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến thị phần của Thái Dương còn bị hạn chế tại Bắc Giang, chưa xâm chiếm được các thị trường lớn hơn như Hà Nội, hay xa hơn là mở rộng xuống khu vực miền Trung và miền Nam.

Ngoài cạnh tranh khách hàng, Công ty còn đối mặt với sự cạnh tranh cao từ các nguồn nhiên liệu thay thế khác. Một số nguyên liệu thay thế như biomass, than đá... có ưu thế về giá và nhận thức về vấn đề môi trường của khách hàng chưa cao. Tuy nhiên, nhờ các ưu thế như sạch hơn, khí thải ít hơn than và nguồn cung ổn định hơn nên gas nói chung và Công ty nói riêng vẫn có khả năng cạnh tranh nhất định trên thị trường.

c. Rủi ro hoạt động

❖ *Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào:*

Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global bao gồm gas, sắt thép dùng để chế tạo vỏ bình gas và nguồn nước khai thác từ lòng đất, cụ thể:

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là Gas Thái Dương nên giá nhập khẩu gas và giá mua từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty. Do đó, giá thành



sản xuất phụ thuộc rất lớn vào giá cả vật liệu đầu vào. Thông thường, giá cả nguyên vật liệu đầu vào chiếm 80 – 90% giá thành sản phẩm do Công ty sản xuất ra.

Cùng với khí gas, Công ty còn nhập sắt thép để gia công tạo vỏ bình gas, do đó cũng chịu ảnh hưởng từ biến động giá sắt thép trên thế giới và trong thị trường Việt Nam. Đồng thời, Công ty cần có những tính toán hợp lý lượng vỏ gas lưu thông và vỏ bình gas cần dự trữ, từ đó tính toán thời điểm thích hợp để nhập sắt, thép, vừa đáp ứng được yêu cầu về số lượng bình tối thiểu theo quy định của Nhà nước, vừa tránh lãng phí, mất tiền đầu tư và lưu trữ số lượng vỏ bình quá lớn làm chi phí kho bãi tăng lên.

❖ **Rủi ro an toàn trong lao động:**

Với đặc thù ngành khí đốt, các rủi ro trong quá trình vận hành hỏa hoạn, sự cố máy móc, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sét đánh, rò rỉ khí... luôn tiềm ẩn trong quá trình sản xuất, vận chuyển và phân phối khí gas. Sự cố xảy ra sẽ gây ra thiệt hại về tài sản, tiến độ thực hiện dự án, uy tín của Công ty đối với người lao động và khách hàng. Do đó, Công ty luôn đặt mục tiêu vận hành an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường, thực hiện an toàn lao động lên trên hết, xây dựng đầy đủ các phương án chữa cháy, ứng cứu khẩn cấp và thực hiện công tác kiểm định, bảo dưỡng hệ thống, nhà máy thường xuyên, giúp duy trì hoạt động ổn định, liên tục.

d. Rủi ro về môi trường:

Khí hóa lỏng tồn trữ ở trạng thái lỏng ở áp suất cao khi áp suất trong bình bị giảm hoặc nếu LPG bị rò rỉ ra ngoài không khí do vậy chúng nhanh chóng hóa hơi ở điều kiện khí quyển và tạo hiệu ứng lạnh. Ngoài ra, LPG là chất lỏng dễ bay hơi nên khi rò rỉ ra môi trường thì LPG bốc hơi rất nhanh và hòa trộn với không khí tạo thành hỗn hợp chất nổ nguy hiểm. Điều này có thể gây ra rủi ro cho giá trị thương hiệu của Công ty cũng như làm giảm khả năng bảo đảm một giấy phép để tiếp tục hoạt động. Vì vậy, hằng năm Công ty có thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ theo đề án Bảo vệ môi trường được Cơ quan quản lý phê duyệt cho Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global. Căn cứ theo Kế hoạch quan trắc môi trường tiến hành đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu khí, mẫu nước tại Công ty.

e. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên, công ty còn chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như: rủi ro luật pháp, rủi ro vận hành, rủi ro công nghệ thông tin... do vậy, công ty luôn đề cao những chính sách phòng chống những rủi ro trên, thường xuyên theo dõi những biến động bất thường để có những biện pháp xử lý kịp thời.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Trong năm 2021, mặc dù sự trì trệ do giãn cách vì đại dịch COVID-19 nhưng kết quả hoạt động của công ty lại đạt được bước tiến mới: Doanh thu thuần của Công ty tăng 81,66% so với năm 2020 do nhu cầu thị trường mở rộng, nhiều khách hàng tiềm năng. Bên cạnh đó, năm nay công ty còn có thêm doanh thu từ cung cấp dịch vụ.





Bảng 1. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/giảm
Doanh thu thuần	802.593.824.508	1.458.001.877.827	81,66%
Doanh thu cung cấp hàng hóa	802.593.824.508	1.455.459.507.867	81,34%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	0	2.542.369.960	-

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của công ty

So sánh kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 thực hiện với kế hoạch: Công ty đã vượt kế hoạch ở tất cả chỉ tiêu đã đề ra. Công ty đạt được điều này chính là sự cố gắng tìm tòi những cơ hội mới, mở rộng ngành nghề kinh doanh khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trở nên khả quan.

Bảng 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	% TH/KH
Doanh thu thuần	1.458.001.877.827	743.880.000.000	196%
Lợi nhuận trước thuế	19.980.250.765	2.436.400.000	820,07%
Lợi nhuận sau thuế	15.715.223.649	2.192.760.000	716,69%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của công ty

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách ban điều hành

> Hội đồng quản trị

- Ông Võ Anh Thái – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày tháng năm sinh: 01/10/1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Đại Học Ngoại Thương

Số cổ phiếu nắm giữ: 285.400 cổ phiếu (chốt ngày 10/01/2022)

Tỷ lệ nắm giữ: 1,7%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1979 – 1982	Học tại Học viện Kỹ thuật quân sự Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc
1982 – 1987	Sinh viên Đại học ngoại thương Hà Nội
1982 – 1988	Đại học Sư phạm ngoại ngữ Hà Nội – Tiếng Anh
1993 – 1994	Cao học tại Học viên Quản lý kinh tế Hà Lan

40034
 CÔNG
 PHẦN
 TD
 GLO
 TYỀN-



1994 – 1998	Cao học tại Đại học ngoại thương Hà Nội
1988 – 2004	Chuyên viên Công ty XNK thiết bị toàn bộ và kỹ thuật, Bộ Thương mại
2004 - đến nay	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc CTCP sản xuất thương mại Thái Dương
2006 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global

- Ông Lê Minh Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 17/05/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng - Học Viện Ngân Hàng

Số cổ phiếu nắm giữ: 1.678.618 cổ phiếu (chốt ngày 10/01/2022)

Tỷ lệ nắm giữ: 10,01%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1992 – 1996	Học viện Ngân hàng Hà Nội
1997 -1999	Chuyên viên Công ty TNHH Dầu khí Hà Nội
1999 – 2001	Phó phòng tại Xí nghiệp Gas – Công ty xây dựng Hà Nội
2001 – 2006	Phó Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại khí đốt Gia Định HN
2006 - đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global
2006 - đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global

- Ông Trần Đình Cơ - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 08/04/1959

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Cơ khí

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1977 – 1980	Trung cấp cơ khí
1980 – 1984	Chuyên viên tại Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo – Hà Nội
1984 – 1987	Bộ đội binh chủng Phòng không – Không quân
1987 – 1990	Thực tập sinh tại Tiệp Khắc
1990 – 1994	Học tại chức kinh tế tài chính Hà Nội
1994 – 2000	Chuyên viên Công ty Cổ phần Thái Lan – Thức ăn gia súc

5718
TY
ĐẦU TƯ
G
JAL
I. BẮC



2000 – 2005	Chuyên viên Công ty TNHH dịch vụ và thương mại khí đốt Gia Định HN
2007 – 2014	Thành viên HĐQT – PGD Công ty Cổ phần Khí đốt Thái Dương
2014 - Đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global
2014 - Đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global

b. Ban Tổng giám đốc

- Ông Lê Minh Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Như trên
- Ông Nguyễn Hà Bắc - Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất

Ngày tháng năm sinh: 28/12/1986

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2005 – 2008	Chuyên viên tại Công ty Giấy Nam Giang
2008 – Nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global

- Bà Nguyễn Thị Linh Hương - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 04/10/1984

Trình độ chuyên môn: Trung cấp

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2005 – 2007	Kế toán tại Công ty dịch vụ điều hoà không khí Việt Nhật Veja
2007 – Nay	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global

c. Ban kiểm soát

- Bà Lương Hải Yến – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 26/07/1986

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
-----------	--------------------





2006 – 2008	Kế toán tại Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hoàng Giang, Bắc Giang
2008-2013	Sinh viên Trường đại học Kinh tế Quốc dân
2013-2014	Kế toán tại Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hoàng Giang, Bắc Giang
2014 – T3/2017	Kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global
T3/2017 – nay	Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Dương Đình Chiến – Thành viên Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 08/01/1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc Dân; Chứng chỉ kế toán trưởng

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
1990 – 1992	Trường Trung học Ngân hàng TW nay là Học viện Ngân hàng – Phân viện Bắc Ninh
1992 – 2001	Cán bộ Liên hiệp Khoa học sản xuất Mỏ - Hội Khoa học kỹ thuật Mỏ Việt Nam – 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội
1996 – 2001	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
2001 – 2005	Chuyên viên Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Thái Dương
2005 – Nay	Chuyên viên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
2015 – Nay	Hiện là học viên Cao học – Học viên công nghệ bưu chính viễn thông Việt Nam
2015 – 2017	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global
2017 – nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global

- Bà Trần Thị Thu Hương – Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 03/07/1963

Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại Thương

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:



Thời gian	Quá trình công tác
1988 – 2003	Cán bộ phòng Tổ chức Công ty XNK Mỹ nghệ Thăng Long - Bộ Thương Mại. Công ty cử đi học chuyên tu tại Đại học ngoại thương, chuyên ngành kinh tế ngoại thương.
2003 – 2006	Phó Giám đốc CTCP Thương mại Xây dựng Đầu tư Bất động sản
2006 – Nay	Chuyên viên CTCP Đầu tư Bất động sản và Thương mại Thăng Long
2006 – nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global

d. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

e. Cán bộ, nhân viên

❖ Số lượng cán bộ nhân viên: Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số lượng cán bộ nhân viên tại Công ty là 27 lao động.

❖ Cơ cấu lao động như sau:

Bảng 3. Cơ cấu lao động năm 2021 (tính đến ngày 31/12/2021)

Loại lao động	Số lượng (Người)	Tỷ lệ
Phân theo trình độ học vấn	27	100%
Trên đại học, đại học	11	40,74%
Cao đẳng, trung cấp	04	14,82%
Trung học phổ thông	12	44,44%
Phân theo giới tính	27	100%
Nam	19	70,4%
Nữ	08	29,6%

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ làm việc:

- Chế độ làm việc: Thời gian làm việc 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.
- Điều kiện làm việc: Người lao động được đảm bảo điều kiện lao động phù hợp với tiêu chuẩn, được trang bị các phương tiện bảo hộ cá nhân theo quy định.
- Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, hòa đồng với tập thể, gắn bó lâu dài với Công ty. Ứng viên nộp đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Tổ chức – hành chính xem xét hồ sơ và phỏng vấn sơ bộ, đề nghị Ban Tổng Giám đốc xem xét mời phỏng vấn chính thức. Ban Tổng Giám đốc quyết định việc chấp thuận ứng viên ký hợp đồng thử việc theo quy định của Luật lao động. Sau thời gian thử việc, Trưởng bộ phận căn cứ năng lực

làm việc của nhân viên nhận xét vào Báo cáo thử việc của nhân viên thử việc, nếu đạt yêu cầu, nhân viên đó được Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động chính thức.

Công ty đảm bảo toàn bộ nhân viên Công ty được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng và chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Công ty hoặc đào tạo các khoá học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Công ty. Những nhân sự được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương, được Công ty đài thọ toàn bộ kinh phí khóa học. Ngoài các khóa huấn luyện và đào tạo do Công ty tổ chức, Công ty khuyến khích cán bộ – nhân viên tham dự các khóa đào tạo ngoài giờ làm việc. Sau khóa học nhân viên cung cấp văn bằng chứng chỉ tốt nghiệp, Công ty hỗ trợ thanh toán một phần kinh phí khóa học tùy thuộc vào kết quả đạt loại giỏi, khá, trung bình.

❖ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

➤ Chính sách lương

- Công ty thực hiện trả lương cho người lao động theo thời gian làm việc. Nhân viên được hưởng lương chính theo Hợp đồng lao động ký kết, các mức lương theo hợp đồng sẽ là căn cứ để Công ty tính khoản tiền đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật.

- Người lao động được trả lương làm thêm giờ khi làm việc ngoài thời giờ quy định theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật lao động. Lương làm thêm giờ thực trả được tính:

- + Bằng 150% so với tiền lương thực trả của ngày bình thường;
 - + Bằng 200% so với tiền lương thực trả của ngày nghỉ hàng tuần;
 - + Bằng 300% so với tiền lương thực trả của ngày nghỉ lễ, tết.
- Mức lương bình quân qua các năm:

Mức lương trung bình người/tháng	2016	2017	2018	2019	2020	2021
	5.000.000	6.500.000	7.000.000	7.000.000	8.500.000	8.500.000

Mức lương bình quân qua các năm của Công ty có xu hướng tăng từ năm 2016 đến năm 2020. Năm 2021, mặc dù do tình hình dịch bệnh kéo dài, giãn cách xã hội và bắt buộc nhân viên công ty phải làm việc tại nhà nhưng Công ty đã cố gắng tích cực, phối hợp với các tổ chức nội bộ, duy trì, cập nhật và linh hoạt theo chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên, tiếp tục duy trì việc làm và mức lương ổn định cho người lao động.

➤ Chính sách thưởng:

Hàng tháng, căn cứ vào kết quả làm việc của CBCNV, Công ty có chính sách khen thưởng đối với các tập thể hoặc cá nhân có thành tích hoặc sáng kiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phần thưởng được trả theo quyết định khen thưởng.

Ngoài ra, vào cuối mỗi năm tài chính, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng thành tích dựa trên mức độ hoàn thành chỉ tiêu cá nhân trong đánh giá định kỳ hàng tháng. Mức thưởng này sẽ được quy định cụ thể, chi tiết và công bằng cho từng cấp



độ Công nhân viên nhằm khen thưởng Công nhân viên theo mức độ hoàn thành mục tiêu cá nhân, tạo động lực làm việc; tạo một môi trường thi đua lành mạnh để Công nhân viên phát huy hết tiềm năng bản thân, thúc đẩy Công ty phát triển vững mạnh; đáp ứng nhu cầu được công nhận, là phương tiện để thông báo rộng rãi thành tích và sự nỗ lực cá nhân mà Công nhân viên đã thể hiện.

➤ **Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:**

Người lao động sau khi ký kết hợp đồng lao động có thời hạn 3 tháng trở lên sẽ được đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Phụ cấp suất ăn giữa ca, suất ăn tăng ca, phụ cấp làm thêm giờ...Xe đưa đón Công nhân viên ở xa nơi công tác, xe ô tô phục vụ các chuyến đi công tác xa. Các chế độ phúc lợi: Sinh nhật, tang ma, cưới hỏi, đau bệnh, phụ cấp tàu xe đi đường khi về thăm quê...Trang bị Bảo hộ lao động đầy đủ, đúng quy định Pháp luật. Chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường hoàn thiện.

Bên cạnh đó, năm 2021, Công ty cũng rất quan tâm và chăm lo đến công tác y tế, xét nghiệm định kỳ và điều tra dịch tễ theo quy định. Phối hợp với Công đoàn Công ty tạo điều kiện hỗ trợ các chế độ phù hợp và động viên tinh thần cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a. Tình hình tài chính

Bảng 4. Tình hình cơ cấu doanh thu năm 2020 và năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	444.032.733.905	570.786.675.943	28,55%
Doanh thu thuần	802.593.824.508	1.458.001.877.827	81,66%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	686.396.970	20.134.037.676	2833,29%
Lợi nhuận khác	-53.748.682	-153.786.911	186,12%
Lợi nhuận trước thuế	632.648.288	19.980.250.765	3058,19%
Lợi nhuận sau thuế	564.521.555	15.715.223.649	2683,81%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2021 của CTCP Đầu tư TDG Global

- b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

345716
CÔNG TY
HẠN ĐÃ
TDG
GLOBAL
VIỆT - T.

Bảng 5. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	0,992
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,92	0,89
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	55,28%	62,45%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	123,59%	166,34%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	22,36	49,24%
Giá vốn hàng bán/BQ Hàng tồn kho			
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,81	2,87%
Doanh thu thuần/BQ Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/DTT	%	0,07%	1,078%
+ Hệ số LNST/VCSH	%	0,28%	7,33%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,13%	2,75%
+ Hệ số LNHĐKD/DTT	%	0,09%	1,138%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của CTCP Đầu tư TDG Global

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 16.770.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/cp
- Vốn điều lệ: 167.700.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy tỷ bảy trăm triệu đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không.

b. Cơ cấu cổ đông


Bảng 6. Cơ cấu cổ đông CTCP Đầu tư TDG Global (*)

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I.	Cổ đông trong nước và ngoài nước			
1.	Trong nước	2743	16.365.631	97,59%
2.	Ngoài nước	22	404.369	2,41%
II.	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân			
1.	Tổ chức	26	1.121.582	6,69%
2.	Cá nhân	2739	15.648.418	93,31%
III	Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ			
1	Cổ đông lớn	1	895.018	5,34%
2	Cổ đông nhỏ	2764	15.874.982	94,66%
IV	Cổ đông nhà nước và cổ đông khác			
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông khác	2765	16.770.000	100%

(*) Cơ cấu cổ đông dựa trên Danh sách cổ đông do VSD cung cấp tại ngày 06/10/2021

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ ngày hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã tiến hành tăng vốn 08 lần từ 2.000.000.000 đồng lên 167.700.000.000 tỷ đồng, cụ thể:

Bảng 7. Quá trình tăng vốn điều lệ

STT	Thời gian phát hành	Loại Phát hành	VDL trước phát hành (đồng)	VDL sau phát hành (đồng)	SL cổ đông trước phát hành (Cổ đông)	Số lượng cổ đông sau phát hành (Cổ đông)
1	01/2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	2.000.000.000	4.000.000.000	03	03
2	11/2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	4.000.000.000	8.000.000.000	03	03



3	06/2008	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	8.000.000.000	12.000.000.000	03	03
4	03/2009	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	12.000.000.000	16.000.000.000	03	03
5	03/2011	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	16.000.000.000	22.000.000.000	03	03
6	08/2015	Phát hành riêng lẻ	22.000.000.000	108.000.000.000	03	14
7	09/2016	Phát hành riêng lẻ	108.000.000.000	129.000.000.000	111	114
8	10/2018	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	129.000.000.000	167.700.000.000	1.296	1.296

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện nay Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global không có cổ phiếu quỹ. Trong năm 2021 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác

Ngoài cổ phiếu phổ thông, Công ty không có các loại chứng khoán khác

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Sản phẩm kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global là Gas Thái Dương, do đó công tác quản lý nguồn nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng đến. Từ khâu vận chuyển đến quá trình lưu trữ, bán hàng đều phải đảm bảo tính an toàn cao tránh trường hợp cháy nổ có thể xảy ra. Các chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho của Công ty luôn được quản lý chặt chẽ và đưa ra các chính sách hợp lý nhằm tiết giảm chi phí cho Công ty.

b. Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2021, mức tiêu thụ năng lượng của Công ty đạt ở mức trung bình thể hiện rõ tinh thần tiết kiệm năng lượng, vì môi trường xanh.

c. Tiêu thụ nước

❖ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn nước sạch sử dụng được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang từ tháng 10/2012. Tính đến nay, Công ty khai thác và sử dụng nước theo sự cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường luôn được Công ty tuân thủ nghiêm túc và được giám sát chặt chẽ. Công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ,



quyền lợi với việc phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội và của Công ty. Trong năm 2021, Công ty luôn tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và không để xảy ra các sự cố có liên quan đến môi trường hay có các hành vi vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

e. Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global xây dựng chính sách dựa trên nguyên tắc đảm bảo công bằng, cạnh tranh và hợp lý với phương pháp đánh giá theo năng lực, vị trí, hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, hằng năm Công ty còn thực hiện công tác rà soát, kiểm tra tình hình lao động, đảm bảo sức khỏe cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Bên cạnh đó, hằng năm Công ty còn tổ chức các chuyến tham quan du lịch, các hoạt động văn hóa nhằm tạo ra sân chơi lành mạnh, kích lệ tinh thần một cách hiệu quả, an toàn, tiết kiệm giúp tái tạo sức lao động để bắt đầu lại công việc hăng hái hơn. Công tác đào tạo cho cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn được chú trọng. Ngoài các khóa huấn luyện và đào tạo do Công ty tổ chức như: việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng và chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Công ty, các khóa học đào tạo bên ngoài theo kế hoạch của Công ty, ... Công ty còn khuyến khích cán bộ - nhân viên tham dự các khóa đào tạo ngoài giờ làm việc và có hỗ trợ thanh toán một phần kinh phí khóa học tùy thuộc và kết quả đạt được.

f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc theo dõi mục tiêu kinh doanh, Công ty còn đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội. Với mong muốn xây dựng xã hội đề hướng tới triết lý: “Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo và văn hóa, cùng nhau chung sống và làm việc hòa hợp để hướng tới tương lai”, Công ty đã có những hoạt động thiết thực như: tặng quà cho hộ nghèo tết 2022 cho một số tổ chức, trường mẫu giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Hòa Bình và Lạng Sơn; Qua đây tiếp tục khẳng định thông điệp luôn nỗ lực để đem lại những giá trị thiết thực, lâu dài nhằm góp phần nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng.

g. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty chưa thực hiện báo cáo này do chưa có hướng dẫn cụ thể của UBCKNN

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19.

Trước những biến động môi trường kinh doanh trong nước, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực triển khai các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã nỗ lực tìm nhiều dự án để mở rộng kinh doanh thương mại các mặt hàng mang lại doanh thu lớn như: kinh doanh hạt nhựa, vật liệu xây dựng (sắt, thép, đá, hạt nhựa ...) và các sản phẩm nông nghiệp (chuối xanh, thanh long)...



Cụ thể như sau:

Bảng 8. Tình hình hoạt động của CTCP Đầu tư TDG Global trong năm 2021 so với năm 2020 và kế hoạch năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện năm 2021/2020 (%)	Tỷ lệ TH/KH (%)
Doanh thu thuần	1.458.001.877.827	743.880.000.000	802.593.824.508	181,7%	196%
Lợi nhuận trước thuế	19.980.250.765	2.436.400.000	632.648.288	3158,2%	820,07%
Lợi nhuận sau thuế	15.715.223.649	2.192.760.000	564.521.555	2783,8%	716,69%

Bảng 9. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ lệ/DTT(%)	Giá trị	Tỷ lệ/DTT(%)
Giá vốn hàng bán	757.908.095.788	94,43%	1.389.295.154.681	95,28%
Chi phí tài chính	12.925.206.211	1,61%	12.673.729.652	0,87%
Chi phí bán hàng	25.265.710.103	3,15%	33.875.548.945	2,32%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.621.682.833	0,95%	3.821.659.858	0,26%
Chi phí khác	63.748.682	0,01%	153.786.911	0,011%
Tổng chi phí	803.784.443.617	100,15%	1.439.819.880.047	98,75%

Trong các loại chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất và tỷ lệ so với doanh thu thuần cũng lớn nhất, phù hợp với mô hình công ty sản xuất là chính. Tuy nhiên, năm 2021 tỷ trọng giá vốn/doanh thu thuần cao hơn so với năm 2020, lý do là công ty bắt đầu mở thêm thương mại một số sản phẩm khác. Trong bối cảnh thị trường còn rất nhiều khó khăn, công ty cần có kế hoạch để kiểm soát các loại chi phí hiệu quả hơn.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản



**Bảng 10. Tình hình tài sản của Công ty cuối kỳ năm 2020 và 2021**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Chênh lệch	% tăng giảm
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	188.253.355.487	345.719.235.276	157.465.879.789	83,65%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.335.555.707	10.978.179.024	5.642.623.317	105,8%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	31.744.796.800	33.536.230.300	1.791.433.500	5,6%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	121.538.574.495	264.458.340.154	142.919.765.659	117,6%
4. Hàng tồn kho	21.842.756.306	34.588.657.949	12.745.901.643	58,4%
5. Tài sản ngắn hạn khác	7.791.672.179	2.157.827.849	-5.633.844.330	-72,3%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	255.779.378.418	225.067.440.667	-30.711.937.751	-12%
1. Các khoản phải thu dài hạn	60.000.000	60.000.000	0	0%
2. Tài sản cố định	16.293.020.359	14.840.283.692	-1.452.736.667	-8,9%
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>13.416.827.859</i>	<i>12.548.414.823</i>	<i>-868.413.036</i>	<i>-6,5%</i>
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	<i>2.794.686.680</i>	<i>2.210.363.049</i>	<i>-584.323.631</i>	<i>-20,9%</i>
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>81.505.820</i>	<i>81.505.820</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
3. Tài sản dài hạn khác	239.426.358.059	210.167.156.975	-29.259.201.084	-12,2%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	444.032.733.905	570.786.675.943	126.753.942.038	28,5%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của CTCP Đầu tư TDG Global

b. Tình hình nợ phải trả**Bảng 5. Tình hình nguồn của Công ty cuối kỳ năm 2020 và 2021**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Chênh lệch	% tăng giảm
A NỢ PHẢI TRẢ	245.442.469.608	356.481.187.997	111.038.718.389	45,2%
I. Nợ ngắn hạn	181.785.050.592	348.378.453.483	166.593.402.891	91,6%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.772.773.002	160.206.640.218	143.433.867.216	855,2%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	0	0	0%
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	68.126.733	3.785.946.882	3.717.820.149	5457,2%
4. Phải trả người lao động	106.021.717	102.511.857	-3.509.860	-3,3%
5. Chi phí ngắn hạn phải trả	148.129.140	290.057.576	141.928.436	95,8%
6. Phải trả ngắn hạn khác	0	264.000.000	264.000.000	-
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	164.690.000.000	183.698.241.418	19.008.241.418	11,5%
II. Nợ dài hạn	63.657.419.016	8.102.734.514	-55.554.684.502	-87,3%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	198.590.264.297	214.305.487.946	15.715.223.649	7,9%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	167.700.000.000	167.700.000.000	0	0%

2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30.890.264.297	46.605.487.946	15.715.223.649	50,9%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	444.032.733.905	570.786.675.943	126.753.942.038	28,5%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của CTCP Đầu tư TDG Global

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Ban Giám đốc luôn đề cao việc thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra và đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Vì vậy năm 2021, Ban Giám đốc đã có những chính sách thúc đẩy hoạt động bán hàng, tìm kiếm thêm các khách hàng mới, đầu tư cơ sở vật chất, linh hoạt về chiết khấu, hạn mức công nợ và thanh toán nhằm tạo sự gắn kết lâu dài giữa Công ty với các hệ thống phân phối.

Ban Giám đốc công ty luôn đưa ra các chính sách tìm kiếm cơ hội, xúc tiến đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối nhằm gia tăng thị phần của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác an toàn, bảo vệ môi trường, các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm hao hụt để nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2022, công ty tiếp tục duy trì và thực hiện một số kế hoạch nghiên cứu các cơ hội đầu tư mới để tăng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2022:

- **Đầu tư dự án cụm công nghiệp Bắc Sơn 1 tại huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.**
Tổng mức đầu tư dự kiến: 250.000.000.000 đồng
- **Đầu tư dự án cụm công nghiệp Bắc Sơn 2 tại thôn Hồng Vi, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.**
Tổng mức đầu tư dự kiến: 256.240.000.000 đồng
- **Đầu tư tài chính**
Tổng mức đầu tư dự kiến: 60.000.000.000 đồng
- **Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (thanh toán tiền mua nhiên liệu khí hóa lỏng, thép để sản xuất bình ga, hàng hóa vật liệu xây dựng để kinh doanh,...)**
Tổng mức đầu tư dự kiến: 43.100.000.000 đồng
- **Đầu tư dự án nhà máy điện Sinh Khối tại thôn Hồng Vi, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.**
Tổng mức đầu tư dự kiến: 797.129.000.000 đồng
- **Đầu Tư dự án khu dân cư tại Tỉnh Bắc Giang**
Tổng mức đầu tư dự kiến : 500.000.000.000 đồng
- **Đầu Tư dự án khu dân cư tại Tỉnh Lạng Sơn**



Tổng mức đầu tư dự kiến : 300.000.000.000 đồng

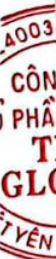
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Các chỉ tiêu tiêu thụ nước, điện, xăng dầu của Công ty đang ở mức trung bình ;
- Công ty có khí thải ra môi trường qua việc sử dụng ô tô Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- 100% Cán bộ nhân viên được bố trí việc làm đầy đủ, phù hợp với chuyên môn, được công ty tham gia đóng bảo hiểm và mua bảo hiểm tự nguyện ;
- Công ty thực hiện trả lương cho người lao động theo đúng quy chế lương, đảm bảo đúng thời hạn ;
- Công ty thực hiện thưởng các ngày lễ tết trong năm, thường xuyên thăm hỏi các cán bộ nhân viên khi ốm đau và chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống.





c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Cùng với hoạt động sản xuất, Công ty không ngừng thúc đẩy các hoạt động đóng góp cho xã hội nhằm hướng tới triết lý “Kyosei” – Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo và văn hóa, cùng nhau chung sống và làm việc hòa hợp để hướng tới tương lai. Các hoạt động xã hội của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global bao gồm 4 chủ đề chính: Preserve environment & culture (Giữ gìn môi trường và bảo tồn văn hoá); For the next generation (Vì thế hệ tương lai); For the industrialization (Vì sự nghiệp công nghiệp hoá); Smiles to everyone (Đem nụ cười đến với mọi người).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình dịch COVID-19 xảy ra làm cho tình hình sản xuất kinh doanh bị trì trệ, đặc biệt là quý III năm 2021. Trước nhiều khó khăn, thách thức, tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty đã đoàn kết, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao, các chỉ tiêu doanh thu và giá trị SXKD đều vượt kế hoạch đề ra:

+ Doanh thu đạt: 1.458 tỷ đồng/ KH: 743,88 tỷ đồng (đạt 196%)

+ Lợi nhuận sau thuế đạt: 15,715 tỷ đồng / KH: 2,192 tỷ đồng (đạt 716,69%)

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp và các pháp luật liên quan. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn, đúng quy định. Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHCĐ và tình hình thực tế tại Công ty để đề ra và phát triển khai các Nghị quyết thực hiện.

2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban điều hành Công ty đã triển khai hầu hết các nhiệm vụ theo đúng chủ trương Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT. Năm 2021, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT như sau:

❖ Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ:

Trong quá trình hoạt động, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, bán niên và thường niên về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty gửi đến HĐQT. Ngoài ra, công tác giám sát còn được HĐQT triển khai gián tiếp thông qua các chỉ đạo rà soát lại các quy trình nhằm củng cố tổ chức hoạt động, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động minh bạch. Trong các kỳ họp HĐQT, HĐQT cũng đã yêu cầu Công ty tăng cường công tác Quản trị rủi ro trong những giai đoạn thị trường diễn biến phức tạp.

❖ Thông qua các chỉ đạo, nghị quyết HĐQT tại các cuộc họp của HĐQT trong năm 2021:

Với các mục tiêu được thống nhất trong các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai và giám sát thực hiện một cách hiệu quả. Năm 2021, sự quyết tâm nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty cũng như sự nhạy bén, năng động của Ban Tổng Giám đốc đã giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tích cực.



❖ **Thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:**

Năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện kiểm soát toàn bộ các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy định của pháp luật và phân công của HĐQT. HĐQT đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát duy trì sự an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty.

HĐQT đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc, đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; hoàn thành tốt các định hướng và nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ Điều lệ công ty, quy định của pháp luật và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng, tình hình tài chính lành mạnh; Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào định hướng phát triển Công ty, Hội đồng quản trị đã thông qua các chỉ tiêu kinh doanh và phương hướng hoạt động trong năm tới như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty thông qua việc xây dựng bộ máy quản trị chặt chẽ, đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện quy chế tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của TDG;
- Chú trọng việc cân bằng giữa mục tiêu tài chính với các mục tiêu phi tài chính để đảm bảo Công ty phát triển một cách bền vững và có những bước tiến vững chắc trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt và nhiều biến động.
- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, áp dụng công cụ quản lý tiên tiến nhằm phù hợp với yêu cầu mới.
- Đẩy mạnh công tác mở rộng phát triển thị trường, mở rộng lĩnh vực kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất, hoàn thiện thể chế quản trị nội bộ, đảm bảo hoạt động Công ty luôn an toàn và đúng theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, khuyến khích áp dụng giải pháp khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả SXKD; triển khai quyết liệt các giải pháp chi phí, hạ giá thành sản phẩm/dịch vụ, nâng cao năng lực.
- Thực hiện đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, dự án kinh doanh, đẩy nhanh công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các bộ phận.
- Tăng cường chỉ đạo hoàn thiện công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp, quản trị rủi ro dự án. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế đánh giá, cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác quản lý các nguồn lực như nhân lực, tài sản, nguồn vốn.
- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Tiếp tục thực hiện chủ trương mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh sản phẩm Gas Thái Dương.
- Xây dựng Ban pháp chế để cập nhật các luật, thông tư, nghị định. Đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong toàn hệ thống, nâng cao hơn nữa vai trò, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban kiểm soát cả về chất lượng và số lượng.
- Tiếp tục cải thiện môi trường, nâng cao điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động, quyết tâm duy trì thời gian làm việc của người lao động như hiện tại, chăm lo tốt các chế độ chính sách cho người lao động, làm tốt công tác từ thiện xã hội.
- Xúc tiến các dự án đầu tư đang và sẽ thực hiện trong năm 2022 và những năm tới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Bảng 11. Cổ phiếu sở hữu cổ phiếu của thành viên Ban Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Võ Anh Thái	Chủ tịch HĐQT	285.400	1,7%
2	Lê Minh Hiếu	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1.678.618	10,01%
3	Trần Đình Cơ	Thành viên HĐQT	0	0%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, công ty tổ chức 09 cuộc họp Hội đồng quản trị để xin các ý kiến thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các trình tự, thủ tục thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo quyền lợi và lợi ích tối đa cho cổ đông. Các Nghị quyết này đều được HĐQT thông qua sau cuộc họp. Nội dung các cuộc họp HĐQT cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	2502/2021/NQ-HĐQT	25/02/2021	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2	31.03/2021/NQ-HĐQT	31/03/2021	Tổng kết hoạt động kinh doanh quý I/2021
3	30.06/2021/NQ-HĐQT	30/06/2021	Tổng kết hoạt động kinh doanh quý II/2021
4	03/2021/QĐ-TDG	11/08/2021	Nghị quyết sửa đổi điều lệ và các quy chế của công ty
5	1509/NQ-HĐQT	15/09/2021	Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
6	30.09/NQ-HĐQT	30/09/2021	Tổng kết hoạt động kinh doanh quý III/2021



7	0211/NQ-HDQT	02/11/2021	Thành lập ban kiểm toán nội bộ và thành lập quy chế kiểm toán nội bộ
8	31.12/NQ-HDQT	31/12/2021	Tổng kết hoạt động kinh doanh quý IV/2021
9	3112/NQ-HDQT	31/12/2021	Thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2021, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập luôn hoàn thành tốt theo đúng quy định của pháp luật.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Trong năm 2021, Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc Công ty đã từng tham gia một số khóa đào tạo về quản trị công ty. Hiện Công ty đang xúc tiến các thủ tục để triển khai việc tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị hơn trong thời gian tới.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
BAN KIỂM SOÁT				
1	Lương Hải Yến	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Dương Đình Chiến	Thành viên BKS	1300	0,008%
3	Trần Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0	0%

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, Quy chế quản trị công ty, trong năm 2021, BKS đã thực hiện được những công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc điều hành quản lý công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, 06 tháng, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của công ty.



- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo các định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng, năm của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Trong năm 2021, lương của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong là 264.000.000 đồng. Chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Thù lao (VNĐ/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	
2	Thành viên HĐQT	3.000.000	
3	Trưởng Ban Kiểm soát	4.000.000	
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Võ Anh Thái		Chủ tịch Hội đồng quản trị	285.400	1,7%
1.1	Võ Thế An (đã mất)				
1.2	Phạm Thị Hoàn	Không có		0	0%
1.3	Trần Thị Thanh Thủy	Không có		0	0%
1.4	Võ Thái Dương	Không có		0	0%
1.5	Võ Trần Thái Trung	Không có		0	0%
1.6	Võ Thị Hồng Tâm	Không có		0	0%
1.7	Võ Hồng Sơn	Không có		0	0%
1.8	CTCP sản xuất thương mại Thái Dương	Không có		0	0%
2	Lê Minh Hiếu		TV HĐQT	1.678.618	10,01%



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.1	Lê Văn Chung (đã mất)				
2.2	Trần Thị Thiện	Không có		0	0%
2.3	Nguyễn Thị Xuân Phương	Không có		0	0%
2.4	Lê Bảo Phương Khuê	Không có		0	0%
2.5	Lê Bảo Khiêm	Không có		0	0%
2.6	Lê Mạnh Hùng	Không có		0	0%
2.7	Lê Anh Cường	Không có		0	0%
3	Trần Đình Cơ		TV HĐQT	0	0%
3.1	Trần Đình Nam (Đã mất)				
3.2	Nghiêm Thị Tuyết (Đã mất)				
3.3	Lê Thị Hạnh	Không có		0	0%
3.4	Trần Thanh Dung	Không có		0	0%
3.5	Trần Thanh Hào	Không có		0	0%
3.6	Trần Thị Ngọc Lý	Không có		0	0%
4	Lương Hải Yến		Trưởng BKS	0	0%
4.1	Lương Văn Quý	Không có		0	0%
4.2	Lưu Thị Oanh	Không có		0	0%
4.3	Lương Kiều Yến	Không có		0	0%
4.4	Lương Hồng Hạnh	Không có		0	0%
4.5	Lương Ngọc Quân	Không có		0	0%
4.6	Nguyễn Quang Huy	Không có		0	0%
4.7	Nguyễn Phương Linh	Không có		0	0%
4.8	Nguyễn Hải Phong	Không có		0	0%
5	Dương Đình Chiến		Thành viên BKS	1.300	0,008%
5.1	Dương Đình Đề	Không có		0	0%

0034
CỘNG
HÒA
PHẦN
TĐ
GLO
YÊN



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.2	Nguyễn Thị Huân	Không có		0	0%
5.3	Đỗ Thanh Hương	Không có		0	0%
5.4	Dương Tuấn Tùng	Không có		0	0%
5.5	Dương Thùy Dung	Không có		0	0%
6	Trần Thị Thu Hương		Thành viên BKS	0	0%
6.1	Trần Đình Kiên (Đã mất)				
6.2	Chương Thị Hợp	Không có		0	0%
6.3	Nguyễn Văn Hồng	069C007970		0	0%
6.4	Trần Thái Đăng	Không có		0	0%
6.5	Trần Việt Ký	Không có		0	0%
6.6	Trần Thị Thanh Thủy	Không có		0	0%
6.7	Nguyễn Trà Giang	Không có		0	0%
6.8	Nguyễn Trà My	Không có		0	0%
6.9	CTCP Đầu tư BĐS và Thương mại Thăng Long	Không có		0	0%
7	Nguyễn Hà Bắc		Phó Tổng giám đốc	0	0%
7.1	Nguyễn Văn Khải	Không có		0	0%
7.2	Nguyễn Thị Biên	Không có		0	0%
7.3	Trần Thị Lan	Không có		0	0%
7.4	Nguyễn Hoài Nam	Không có		0	0%
7.5	Nguyễn Hải Đăng	Không có		0	0%
7.6	Nguyễn Hải Giang	Không có		0	0%
8	Nguyễn Thị Linh Hương		Kế toán trưởng	0	0%
8.1	Nguyễn Thời Mạc	Không có		0	0%
8.2	Huỳnh Kim Châu	Không có		0	0%

718
ĐẠI HỘI
BẮC



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
8.3	Đinh Gia Khang	Không có		0	0%
8.4	Nguyễn Thị Hạnh Dung	Không có		0	0%
8.5	Nguyễn Thị Phương Anh	069C049091		0	0%
8.6	Nguyễn Thành Tiến	Không có		0	0%
9	Phạm Thị Vân	Không có	Trưởng ban KTNB	0	0%
9.1	Phạm Thị Thanh Hải	Không có		0	0%
9.2	Phạm Lâm Linh	Không có		0	0%
9.3	Nguyễn Thị Lương	Không có		0	0%
9.4	Phạm Thị Diệu Thúy	Không có		0	0%
9.5	Phạm Tuấn Anh	Không có		0	0%
9.6	Nguyễn Văn Thi	Không có		0	0%
9.7	Nguyễn Văn Hoàng Nam	Không có		0	0%
9.8	Vũ Thị Ngọc Ánh	Không có		0	0%
10	Thân Thị Tâm	Không có	Thành viên KTNB	0	0%
10.1	Thân Ngọc Kỳ	Không có		0	0%
10.2	Lương Thị Bình	Không có		0	0%
10.3	Thân Văn Nguyên	Không có		0	0%
10.4	Thân Văn Quyết	Không có		0	0%
10.5	Thân Thị Sâm	Không có		0	0%

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Trong năm 2021, giao dịch với người có liên quan như sau:

Một số giao dịch tạm ứng/hoàn tạm ứng với người nội bộ năm 2021 như sau:



Tạm ứng/Hoàn tạm ứng	Mối quan hệ	Số dư cuối năm (VNĐ)	Số dư đầu năm (VNĐ)
Ông Lê Minh Hiếu	Tổng Giám đốc, TV HĐQT	0	5.285.673.008

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của CTCP Đầu tư TDG Global

VI. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2021, công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản trị công ty. Công ty đã tiến hành thành lập Ban Kiểm toán nội bộ vào ngày 02/11/2021 và đã ban hành quy chế kiểm toán nội bộ.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (đình kèm)

Bắc Giang, ngày 08 tháng 03 năm 2022

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VÕ ANH THÁI

